



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên Học phần:
Tên tiếng Việt: **Phương pháp Nghiên cứu khoa học**
Tên tiếng Anh: **Scientific research method**
Mã số Học phần: 073925
- Số tín chỉ: 03
- Trình độ: Dành cho học viên cao học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ×				
		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ×		
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ×	Tự chọn ☐	Bổ trợ ☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
Môn học tiên quyết: Không
Môn học trước: Không
Môn học song hành: Không
- Phân bố thời gian chi tiết:
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - + Các hoạt động khác: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết

2. Mô tả môn học

Môn học cung cấp các kiến thức của phương pháp nghiên cứu khoa học và hướng dẫn, cung cấp học viên các kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu; khảo sát và thu thập thông tin; xử lý dữ liệu bằng các phương pháp phù hợp kể cả các phần mềm thống kê. Môn học cung cấp cho học viên phương pháp và rèn luyện kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và phân tích tổng hợp thông tin để đề xuất giải pháp vấn đề cần nghiên cứu. Ngoài ra, môn học còn tích hợp rèn luyện các kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và đạo đức trong nghiên cứu.

3. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

[1] Nguyễn Đình Thọ, (2016). *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*. NXB Tài chính, TP. HCM

[2] Vũ Cao Đàm (1999). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và kỹ thuật, xuất bản lần thứ 5.

[3] Bài giảng của giảng viên phụ trách môn học.

* Tài liệu tham khảo khác:

- [1] Uma Sekaran and Roger Bougie. 2016, *Research methods for business*, 7th edition, Wiley, New York
- [2] Brain C.Cronk, 2017, *How to use SPSS*, 10th edition, Routledge, Abingdon-on-Thames
- [3] Mark N.K Saunders, Philip Lewis, and Adrian Thornhill, 2015, *Research methods for business students*, 7th edition, Pearson, London
- [4] Mark N.K Saunders, and Philip Lewis, 2017, *Doing Research in business and management*, 2th edition, Pearson, London
- [5] Tiffany Bergin, 2018, *Data analysis quantitative, quanlitative and mixed methods*, Sage, California.
- [6] Mik Wisniewski (2016). *Quantitative methods for decision makers*. Pearson, 6th edition.
- [7] Barry R., Ralph M., Stair JR., Michel E. Hanna & Trevor S. Hale (2018). *Quantitative analysis for management*. Pearson, 13th edition.

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

Mục tiêu:

- Học viên nắm chắc và vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và phương pháp khoa học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế và quản trị thông qua nghiên cứu khoa học.
- Phát hiện và xác định rõ được vấn đề nghiên cứu gắn với thực tế cuộc sống và trong lý thuyết; thiết kế nghiên cứu; lập được đề cương nghiên cứu; đề xuất mô hình nghiên cứu; xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp với vấn đề nghiên cứu;
- Thực hiện được khảo sát, thu thập và xử lý, phân tích dữ liệu để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, giải quyết vấn đề đặt ra;
- Viết báo cáo nghiên cứu khách quan, trung thực; trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cho vấn đề đặt ra.

Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi môn học cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp (none supported)

S : Có đóng góp (suppoorted)

H : Đóng góp quan trọng (highly supported)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
073925	PPNCKH	N	S	H	H	H	H	H	N

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, học viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Nắm được các phương pháp để xác định vấn đề cần nghiên cứu từ thực tiễn và kiến thức khoa học tích lũy; nắm được phương pháp lược khảo lý thuyết, các phương pháp và mô hình nghiên cứu hàn lâm và ứng dụng	ELO 1,2,3,5,

CELO2	Hiểu được việc phân tích dữ liệu, kết quả, các hạn chế và hướng phát triển, các hàm ý nghiên cứu và ứng dụng từ các nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và hỗn hợp.	ELO 1,2,3,5,8
Kĩ năng		
CELO3	Có kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, giới hạn được phạm vi và đề xuất được phương pháp nghiên cứu khả thi	ELO 2,3,4,5
CELO4	Lập được đề cương nghiên cứu bao gồm kế hoạch nghiên cứu; thiết kế nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý số liệu để giải quyết các vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị thông qua các ứng dụng và công cụ phân tích (như SPSS AMOS...)	ELO 2,3,4,5,6
CELO5	Lập báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học trung thực (thực hiện phân tích dữ liệu, trích dẫn nguồn, biện giải) bao gồm các giải pháp cho vấn đề nghiên cứu và hướng nghiên cứu, ứng dụng tiếp theo.	ELO 1,2,3,5,6,7,8
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO6	Thái độ trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học và tôn trọng tác quyền và đạo đức trong nghiên cứu. Nỗ lực trau dồi kiến thức để sáng tạo trong nghiên cứu khoa học	ELO 4,7,8

5. Nội dung học phần

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	- LLO1: Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học - LLO2: Xây dựng được quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.2. Giới thiệu các trường phái nghiên cứu khoa học 1.2.1. Suy diễn và quy nạp 1.2.2. Định tính, định lượng và hỗn hợp 1.2.3. Hệ nhận thức và trường phái nghiên cứu khoa học 1.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.3.1. Phân loại theo chức năng nghiên cứu 1.3.2. Phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu 1.3.3. Nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng 1.4. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học 1.4.1. Phát hiện vấn đề, lựa chọn chủ đề nghiên cứu 1.4.2. Xác định mục tiêu nghiên cứu 1.4.3. Nhận dạng câu hỏi nghiên cứu 1.4.4. Đưa luận điểm - giả thuyết nghiên cứu 1.4.5. Lựa chọn các phương pháp chứng minh giả thuyết. 1.4.6. Tìm kiếm các luận cứ để chứng minh luận điểm 1.4.7. Phương pháp thu thập thông tin 1.4.8. Phương pháp xử lý thông tin chứng minh luận điểm khoa học.	CELO1, CELO3, CELO4
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1. Đọc Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 2. Đọc Chương 2: Vấn đề nghiên cứu (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 3. Tìm kiếm thông tin đưa ra chủ đề nghiên cứu	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 1: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm, làm việc nhóm, và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm thuyết trình tên đề tài dự định nghiên cứu.	
2	LL01: Nắm được phương pháp thu thập dữ liệu LLO2: Thực hiện được các phương pháp phân tích dữ liệu và thông tin	Chương 2: Thu thập và xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		2.1 Vai trò của thu thập và xử lý thông tin 2.2 Phương pháp nghiên cứu tài liệu-kế thừa các thành tựu trong nghiên cứu khoa học 2.2.1 Mục đích nghiên cứu tài liệu 2.2.2 Phân tích các nguồn tài liệu 2.2.3 Tổng hợp tài liệu 2.3 Phương pháp thu thập và phân tích thông tin định tính 2.3.1 Mục tiêu của thu thập thông tin định tính 2.3.2 Phương pháp thu thập dữ liệu định tính 2.3.2.1 Thảo luận tay đôi 2.3.2.2 Thảo luận nhóm 2.3.2.3 Quan sát 2.3.3 Phương pháp phân tích dữ liệu định tính 2.3.3.1 Mô tả hiện tượng 2.3.3.2 Phân loại hiện tượng 2.3.3.3 Kết nối dữ liệu 2.4 Phương pháp thu thập và phân tích thông tin định lượng 2.4.1 Mục tiêu của thu thập thông tin định lượng 2.4.2 Thang đo lường trong nghiên cứu định lượng 2.4.3 Phương pháp thu thập thông tin định lượng 2.4.3.1 Phương pháp khảo sát 2.4.3.2 Phương pháp thử nghiệm 2.4.4 Phương pháp phân tích dữ liệu định lượng 2.4.4.1 Phương pháp kiểm định đo lường 2.4.4.2 Phương pháp phân tích thống kê đơn biến-đa biến. -	CELO3, CELO4, CELO5
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1. Đọc Chương 2: Vấn đề nghiên cứu (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 2. Đọc Chương 3: Phương pháp định tính (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 3. Đọc Chương 4: Phương pháp định lượng (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 4. Đọc Chương 5: Phương pháp hỗn hợp (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) 5. Viết lược khảo các cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 2: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm tổng hợp cơ sở lý thuyết cho đề tài nghiên cứu và xác định được mô hình nghiên cứu.	
3	LLO1: Nắm được quy trình lập đề cương nghiên cứu hàn lâm LLO2: Thực hiện các bước nghiên cứu hàn lâm	Chương 3: Triển khai nghiên cứu hướng hàn lâm. 3.1 Bản chất của nghiên cứu hướng hàn lâm 3.1.1 Mục tiêu nghiên cứu 3.1.1.1 Xây dựng lý thuyết khoa học 3.1.1.2 Kiểm định lý thuyết khoa học 3.1.2 Phạm vi nghiên cứu 3.1.3 Đối tượng nghiên cứu 3.1.4 Ý nghĩa nghiên cứu 3.2 Triển khai nghiên cứu hướng hàn lâm 3.2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 3.2.2 Nghiên cứu lý thuyết và thiết lập giả thuyết nghiên cứu 3.2.3 Thiết kế điều tra 3.2.3.1 Xác định tổng thể 3.2.3.2 Tính toán kích thước mẫu 3.2.3.3 Phương pháp chọn mẫu điều tra: mẫu xác suất, mẫu phi xác suất 3.2.4 Thực hiện điều tra - thu thập thông tin 3.2.4.1 Kỹ thuật điều tra – online, offline 3.2.4.2 Vấn đề đạo đức trong điều tra 3.2.5 Xử lý thông tin- kiểm định các giả thuyết nghiên cứu 3.2.5.1 Phân tích thống kê mô tả 3.2.5.2 Kiểm định mô hình đo lường: Kiểm định độ tin cậy và giá trị thang đo 3.2.5.3 Kiểm định các giả thuyết/mô hình nghiên cứu - ước lượng và kiểm định hệ số hồi quy 3.2.5.4 Thảo luận về kết quả nghiên cứu kiểm định lý thuyết 3.2.6 Kết luận và những hàm ý quản trị 3.2.6.1 Kết luận tổng quan về kết quả nghiên cứu 3.2.6.2 Những hàm ý quản trị được suy luận từ kết quả nghiên cứu Những hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo.	CELO1, CELO2, CELO3 CELO4

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) - Đọc chương 6: Chọn mẫu trong nghiên cứu định lượng (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). - Đọc chương 7: Đo lường và thu thập dữ liệu nghiên cứu định lượng (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). - Đọc chương 8: Đo lường khái niệm nghiên cứu (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). - Tham khảo một số cách thức lập và viết đề cương chi tiết và viết đề cương chi tiết cho đề tài nghiên cứu C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 3: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm đề cương chi tiết cho đề tài nghiên cứu.	
4	LLO1: Nắm được quy trình lập được đề cương nghiên cứu ứng dụng LLO2: Thực hiện các bước nghiên cứu ứng dụng	Chương 4: Triển khai nghiên cứu hướng ứng dụng 4.1. Bản chất nghiên cứu ứng dụng 4.1. Mục tiêu nghiên cứu 4.2. Phạm vi nghiên cứu 4.3. Đối tượng nghiên cứu 4.4. Ý nghĩa nghiên cứu 4.2. Triển khai nghiên cứu hướng ứng dụng 4.2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu từ thực tiễn kinh doanh 4.2.2. Phương pháp phân tích kinh tế và các công cụ phân tích 4.2.3. Xác định vấn đề nghiên cứu 4.2.4. Cơ sở lý thuyết triển khai nghiên cứu 4.2.5. Lý thuyết nền triển khai nghiên cứu 4.2.6. Nghiên cứu thị trường và các suy luận thống kê 4.2.7. Đánh giá thực trạng của khách thể nghiên cứu (tổ chức/đơn vị kinh doanh) 4.2.8. Đánh giá thực trạng từ dữ liệu thứ cấp - ứng dụng các công cụ thống kê và phân tích kinh tế 4.2.9. Đánh giá thực trạng từ dữ liệu sơ cấp – điều tra thị trường 4.2.10. Nghiên cứu giải pháp 4.2.11. Mô hình ra quyết định – lựa chọn giải pháp 4.2.12. Quy trình thiết lập kế hoạch triển khai giải pháp.	CELO1, CELO2, CELO3 CELO4

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) - Tham khảo một số bảng khảo sát của các đề tài nghiên cứu trước có liên quan đến nội dung đề tài. - Thiết kế bảng khảo sát - Đọc Chương 7: Đo lường và thu thập dữ liệu nghiên cứu định lượng (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). - Đọc chương 10: Cronbach Alpha và đánh giá độ tin cậy thang đo (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). - Đọc chương 11: Mô hình EFA: Kiểm định giá trị thang đo (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016). C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 4: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm, làm việc nhóm và thuyết trình: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm bảng câu hỏi khảo sát cho đề tài nghiên cứu.	
5	LLO1: Lập được đề cương nghiên cứu hàn lâm LLO1: Lập được đề cương nghiên cứu ứng dụng	Chương 5: Thiết lập đề cương nghiên cứu 5.1. Đề cương nghiên cứu hướng hàn lâm 5.2.1. Cấu trúc và nội dung đề cương nghiên cứu 5.2.2. Các bước xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu 5.2. Đề cương nghiên cứu hướng ứng dụng 5.2.1. Cấu trúc và nội dung đề cương nghiên cứu 5.2.2. Cách thức tổng hợp cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu - Đảm bảo tính khoa học của đề cương nghiên cứu B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) - Tham khảo một số bảng khảo sát của các đề tài nghiên cứu trước có liên quan đến nội dung đề tài. - Đọc chương 13: Mô hình hồi qui đơn và bội: kiểm định tác động của một hay nhiều biến độc lập vào một biến phụ thuộc (sách Nguyễn Đình Thọ, 2016) - Đọc Chương 1,2,3, 11 và 12: C1: Phân loại dữ liệu, mã hóa, nhập liệu và một số xử lý trên biến, C2: Làm sạch dữ liệu, C3: Tóm tắt và trình bày dữ liệu, C11: Đánh giá độ tin cậy của thang đo, và C12: Phân tích nhân tố (sách Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008).	CELO2, CELO3, CELO4

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 5: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm và làm việc nhóm: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm dữ liệu thu thập theo hình thức file cứng hoặc file mềm.	
6	LLO1: Viết được báo cáo nghiên cứu hàn lâm LLO2: Viết được báo cáo nghiên cứu ứng dụng	Chương 6: Viết báo cáo nghiên cứu 6.1 Cấu trúc các loại báo cáo 6.2 Trình bày câu, đoạn, trích dẫn 6.3 Trình bày các bảng biểu trong báo cáo Nội dung seminar/thảo luận: (2 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề và đưa ra minh chứng đến hoạt động của nội dung bài giảng. Nội dung thực hành: (5 tiết thực hành ngoài + 5 tiết thực hành phòng máy) - Nhóm nghiên cứu tiến hành thảo luận các kết quả phân tích hồi quy. - Nhóm nghiên cứu thực hành phân tích hồi quy bằng phần mềm SPSS và cách thức đọc hiểu, xử lý các bảng biểu, hệ số đo lường quan trọng trong kết quả phân tích hồi quy. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) - Tự thực hành cách chạy phân tích hồi quy bằng phần mềm SPSS - Đọc Chương 9: Tương quan và hồi quy tuyến tính (sách Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 6: Phương pháp đánh giá: - Thảo luận nhóm và làm việc nhóm: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm kết quả phân tích hồi quy.	CELO2, CELO5, CELO6
7	LL01. Trình bày được 1 báo cáo nghiên cứu khoa học	Ôn tập A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Chuẩn bị một đề cương nghiên cứu Nội dung seminar/thảo luận: (2 tiết) - Giảng viên đặt câu hỏi gợi ý đến những vấn đề và đưa ra minh chứng đến hoạt động của nội dung bài giảng. Nội dung thực hành: (5 tiết thực hành ngoài + 5 tiết thực hành phòng máy) Nhóm nghiên cứu thực hành kiểm định các vi phạm giả thiết trong phân tích hồi quy.	CELO2, CELO5, CELO6

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMD của học phần
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) - Tự thực hành cách chạy phân tích hồi quy bằng phần mềm SPSS - Đọc Chương 9: Tương quan và hồi quy tuyến tính (sách Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 7: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm và làm việc nhóm: nhóm tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên và phải có sản phẩm các kết quả phân tích mô hình hồi quy.	

6. Phương pháp giảng dạy và học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / trình bày theo nhóm
- Phân tích các bài báo, tình huống nghiên cứu khoa học được công bố. Thực địa khảo sát, phỏng vấn thu thập dữ liệu.

6.2 Phương pháp học tập

- Học viên tự đọc tài liệu, bài giảng pháp triển giả thuyết và đặt vấn đề
- Học viên tham gia nghe giảng, phản biện, tranh luận nhóm
- Học viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các ngành khác và kinh nghiệm thực tế tổ chức doanh nghiệp để đề xuất vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa.

7. Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: Học viên phải tham dự ít nhất 7 buổi thuyết giảng lý thuyết, phải thuyết trình trên lớp và tham gia đầy đủ các buổi thực hành các công cụ phân tích dữ liệu dưới sự giám sát của giảng viên giảng dạy.
- Chuẩn bị cho bài giảng: học viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan; làm các bài tập
- Thái độ: cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ, không đạo văn bất kỳ hình thức nào, rèn luyện đạo đức nghiên cứu khoa học.

8. Đánh giá và cho điểm

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số:

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Điểm đánh giá quá trình: 20 %
- Điểm đánh giá giữa kỳ: 20 %
- Đánh giá kết thúc học phần: 60 %
- Điểm đạt tối thiểu: 4/10

KQHTMD của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
Về kiến thức:					

CELO1	Nắm được các phương pháp để xác định vấn đề cần nghiên cứu	Nắm rõ phương pháp và biết vận dụng kiến thức thực tiễn và lý thuyết	Biết vận dụng kiến thức thực tiễn và lý thuyết	Biết vận dụng với sự hỗ trợ	Không nắm hoặc ý kiến hoàn toàn không phù hợp
CELO2	Hiểu được việc phân tích dữ liệu, kết quả nghiên cứu, các hạn chế và hướng phát triển, các hàm ý nghiên cứu và ứng dụng	Hiểu rõ kết quả nghiên cứu và các vấn đề liên quan	Hiểu kết quả nghiên cứu và các vấn đề liên quan như dữ liệu	Hiểu kết quả nghiên cứu và các vấn đề liên quan với sự trợ giúp	Chưa hiểu được các vấn đề nghiên cứu
Về kỹ năng					
CELO3	Phát hiện vấn đề nghiên cứu, giới hạn và tính cấp thiết	Thể hiện năng lực và làm rõ được vấn đề nghiên cứu	Thể hiện năng lực và nêu được vấn đề nghiên cứu	Có năng lực và nêu được vấn đề nghiên cứu với sự hỗ trợ	Không thể hiện được năng lực và không phát hiện được vấn đề
CELO4	Lập được đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu và sử dụng được các công cụ phân tích	Lập được đề cương và sử dụng thành thạo công cụ	Lập được đề cương và làm quen với công cụ	Lập được đề cương và với sự trợ giúp	Không lập được đề cương
CELO5	Lập báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học trung thực khách quan	Báo cáo nghiên cứu được kết cấu rất khoa học, chặt chẽ.	Báo cáo nghiên cứu được kết cấu khá khoa học, chặt chẽ.	Báo cáo nghiên cứu được kết cấu tương đối khoa học, chặt chẽ.	Báo cáo nghiên cứu được kết cấu chưa khoa học, chặt chẽ
Về thái độ và phẩm chất đạo đức					
CELO6	Thái độ trung thực, khách quan trong nghiên cứu khoa học và tôn trọng tác quyền trong nghiên cứu. Nỗ lực trau dồi kiến thức để sáng tạo trong nghiên cứu khoa học	Tham dự, đọc tài liệu, nêu ý kiến tích cực, làm bài mức cáo	Tham dự, đọc tài liệu, làm bài mức khá	Tham dự, đọc tài liệu làm các bài tập mức tạm	Ít tham dự, không đọc tài liệu, không làm các bài tập

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Thảo luận nhóm (5 %)	Làm việc nhóm (5%)	Thực hành (5%)	Thuyết trình (5%)	Thi giữa và cuối kỳ/project (20%+ 60%)
-------------------	------------------------	----------------------	------------------	---------------------	---

CELO 1	X	X			X
CELO 2	X	X	X		X
CELO 3	X	X	X	X	X
CELO 4	X	X	X	X	X
CELO 5			X	X	X
CELO 6		X	X		X

Rubrics đánh giá học phần

Căn cứ vào nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá để xây dựng rubrics đánh giá phù hợp (Có thể tham khảo Quyết định 761/QĐ-NTT ngày 01/11/2018). Bảng Matrix ở trên để xuất bao nhiêu hình thức đánh giá thì phải có bấy nhiêu rubrics tương ứng

Đánh giá thực hành

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc hợp lý		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung đầy đủ	Các nội dung thành phần	40	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ	Tương đối chặt chẽ, logic; có sai sót quan trọng	Không chặt chẽ, logic
	Kết luận	20	Phù hợp	Khá phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp/Thiếu sót
Hình thức trình bày chuẩn mực (font chữ, căn lề, format, lỗi chính tả...)	Format	10	format nhất quán, không lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về format, ít lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán về format, nhiều lỗi chính tả	Thể hiện sự cầu thả về format và typing, lỗi chính tả rất nhiều

Đánh giá chuyên đề

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Khá	TB	Kém
		100%	75%	50%	0%

Nội dung đầy đủ	50	Phong phú	Đầy đủ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo rõ ràng Tương tác với người nghe tốt * Sự phối hợp trong nhóm chặt chẽ	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
	10	Tương tác tốt	Tương tác khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
	10	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp

Đánh giá tiêu luận:

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc hợp lý		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung đầy đủ	Các nội dung thành phần	40	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ	Tương đối chặt chẽ, logic; có sai sót quan trọng	Không chặt chẽ, logic
	Kết luận	20	Phù hợp	Khá phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp/Thiếu sót
Hình thức trình bày chuẩn mực (font chữ, căn lề, format, lỗi chính tả...)	Format	10	format nhất quán, không lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về format, ít lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán về format, nhiều lỗi chính tả	Thể hiện sự cầu thả về format và typing, lỗi chính tả rất nhiều

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học máy tính có cài các phần mềm SPSS, AMOS
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

TP.HCM, ngày 05 tháng 09 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ

TS. Hoàng Lệ Chi

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG VÀ TRỢ GIẢNG CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên cơ hữu môn học

Họ và tên: 1. Huỳnh Thanh Điền 2. Nguyễn Xuân Nhĩ 3. Hoàng Lệ Chi	Học hàm, học vị: Tiến sỹ Học hàm, học vị: Tiến sỹ Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Quản trị Kinh Doanh ĐH NTT Lầu 1, Quốc lộ 1A, An Phú Đông, Q12, TPHCM	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email và gặp trực tiếp: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên)	

Giảng viên thỉnh giảng của môn học (nếu có)

Họ và tên: 1.	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan: Khoa TCKT – ĐH NTT Quốc lộ 1A, An Phú Đông, Q12, TPHCM	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên thỉnh giảng)	

Trợ giảng của môn học (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với trợ giảng)	